

Số **720**/NHCS - TDNN-HSSV

Hà Nội, ngày **29** tháng 3 năm 2011

**HƯỚNG DẪN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ MỘT SỐ ĐIỂM TRONG  
CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CHO VAY  
HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 21/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH); Tổng giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác như sau:

**I. Những vấn đề chung áp dụng đối với các chương trình tín dụng cho vay thông qua Tổ TK&VV**

**1. Thời hạn phê duyệt cho vay và phê duyệt thành lập Tổ Tiết kiệm và vay vốn**

**1.1. Bổ sung thời hạn phê duyệt cho vay trong quy trình, thủ tục cho vay**

“Cán bộ NHCSXH được phân công thực hiện kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn theo quy định, sau đó trình Giám đốc NHCSXH phê duyệt cho vay. NHCSXH thông báo kết quả phê duyệt cho vay gửi UBND cấp xã. Thời hạn phê duyệt cho vay không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định”.

**1.2. Bổ sung thời hạn phê duyệt thành lập Tổ Tiết kiệm và vay vốn**

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tính từ ngày nhận được đủ hồ sơ thành lập Tổ TK&VV theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc phê duyệt thành lập Tổ TK&VV trên Biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10/TD).

**2. Hồ sơ vay vốn**

2.1. Sửa đổi mẫu Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay theo mẫu số 01/TD đính kèm văn bản này để thay thế mẫu số 01/TD đính kèm văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/2/2009 của Tổng giám đốc NHCSXH.

- Bỏ những yếu tố như “Số tiền trả nợ, lãi suất, lãi suất nợ quá hạn, lãi tiền vay” trên phần quy định của người vay.

- Bỏ kê khai về người thừa kế, xác nhận của Tổ trưởng Tổ TK&VV và chữ ký người thừa kế.

- Bổ sung thêm “Kỳ hạn trả nợ, Số tiền trả nợ và lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày...” vào phần phê duyệt của Ngân hàng.

2.2. Sửa đổi Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH theo mẫu số 03/TD đính kèm văn bản này để thay thế mẫu số 03/TD theo văn bản số 676/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng giám đốc NHCSXH.

- Bỏ nội dung cam kết của Tổ TK&VV.

- Số lượng: 02 bản gốc (01 bản lưu hồ sơ Tổ TK&VV tại Ngân hàng và 01 bản lưu tại Tổ TK&VV), 02 bản sao (01 bản lưu cùng chứng từ giải ngân tại Ngân hàng và 01 bản lưu tại Hội, đoàn thể).

### 2.3. Sửa đổi Sổ vay vốn

Bỏ phần kê khai về người thừa kế và chữ ký người thừa kế trên Sổ vay vốn.

Đối với những nơi còn Sổ vay vốn trắng cũ được tiếp tục sử dụng bình thường và phần kê khai về người thừa kế, chữ ký người thừa kế trên Sổ vay vốn được để trống.

## II. Những vấn đề riêng của từng chương trình tín dụng

### 1. Chương trình cho vay hộ nghèo

1.1. Sửa đổi điểm e mục 13.1 văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Tổng giám đốc NHCSXH về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo, như sau:

“e. Lãi suất cho vay được áp dụng theo lãi suất hiện hành tại thời điểm cho vay lưu vụ.

Khi có nhu cầu vay lưu vụ, trước 5 ngày đến hạn trả cuối cùng, hộ nghèo làm Giấy đề nghị vay lưu vụ (mẫu số 07/TD) gửi Tổ trưởng Tổ TK&VV, các thủ tục khác không phải lập lại. NHCSXH không thực hiện việc hạch toán giả cho vay, giả thu nợ.

Mọi trường hợp cho vay lưu vụ, NHCSXH phải ghi đầy đủ các yếu tố quy định vào cả Sổ vay vốn lưu tại NHCSXH và Sổ của hộ vay giữ.”

1.2. Sửa đổi mẫu Giấy đề nghị cho vay lưu vụ (mẫu 07/TD)

Bỏ dòng “Thuộc tổ chức Hội ... quản lý”

### 2. Chương trình cho vay ưu đãi lãi suất đối với hộ nghèo tại 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ

Sửa đổi mẫu Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay theo mẫu số 01B/TD đính kèm văn bản này để thay thế mẫu số 01B/TD đính kèm văn bản số 1520/NHCS-TDNN.

- Bỏ những yếu tố như “Số tiền trả nợ, lãi suất, lãi suất nợ quá hạn, lãi tiền vay....” trên phần quy định của người vay.

- Bỏ kê khai về người thừa kế, xác nhận của Tổ trưởng Tổ TK&VV (Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) và chữ ký người thừa kế.

- Bỏ sung thêm “Kỳ hạn trả nợ, Số tiền trả nợ và lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày....” vào phần phê duyệt của Ngân hàng.

**3. Chương trình cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ**

Sửa đổi điểm 2.2 phần II văn bản số 678/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) đặc biệt khó khăn, như sau:

“2.2. Tổ TK&VV cùng tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở và Ban xóa đói giảm nghèo cấp xã tổ chức họp, đối chiếu tên người đề nghị vay vốn với danh sách hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn do UBND cấp huyện đã phê duyệt, sau đó lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TD) gửi UBND cấp xã xác nhận”.

**4. Chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2008-2010 theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg ngày 09/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ**

Sửa đổi điểm 2.1 phần II văn bản số 3106/NHCS-TD ngày 06/11/2008 của Tổng giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg ngày 09/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

“2.1. Khi người vay có nhu cầu vay vốn, thì viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay gửi cho Tổ TK&VV. Đối với người vay để có đất sản xuất thì gửi kèm giấy tờ chứng minh đã nhận đất sản xuất hoặc giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất sản xuất có xác nhận của UBND cấp xã. Đối với người vay để đi xuất khẩu lao động thì gửi kèm Hợp đồng lao động”.

**5. Dự án vay vốn quỹ OPEC**

Bãi bỏ văn bản số 385/NHNg/DA ngày 12/10/2000 của Tổng giám đốc Ngân hàng Phục vụ người nghèo về hướng dẫn thực hiện dự án vay vốn quỹ OPEC.

Trường hợp có phát sinh thực tế thì được áp dụng qui trình thủ tục cho vay theo văn bản hướng dẫn cho vay hộ nghèo hiện hành.

**6. Chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh sinh viên**

Sửa đổi gạch đầu dòng cuối cùng trên “Giấy xác nhận” của nhà trường theo mẫu số 01/TDSV đính kèm văn bản này thay thế mẫu 01/TDSV đính kèm ban hành kèm theo văn bản số 1883/NHCS-TD ngày 10/7/2008 của Tổng giám đốc v/v ban hành Giấy cam kết trả nợ và thay Giấy xác nhận như sau:

“- Số tài khoản của Nhà trường ....., tại Ngân hàng .....”.

**7. Chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn**

Bỏ kê khai về người thừa kế trên mẫu Khế ước nhận nợ kèm cam kết bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay (mẫu 05/TD) và mẫu Khế ước nhận nợ kèm cam kết bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay bổ sung (mẫu 05A/TD) đính kèm văn bản số 677/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của

Tổng giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn (theo mẫu số 05/TD và 05A/TD đính kèm văn bản này).

## **8. Chương trình cho vay nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long**

Sửa đổi điểm 7.1 mục II phần II của văn bản số 3151/NHCS-TD như sau:

“7.1. Hồ sơ do doanh nghiệp lập và cung cấp (số lượng: 01 bộ)

a. Hồ sơ pháp lý: Doanh nghiệp thiết lập quan hệ tín dụng lần đầu, phải gửi đến NHCSXH bản Đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực).

b. Hồ sơ kinh tế:

- Quyết định của UBND cấp tỉnh phê duyệt là đơn vị sản xuất nhà ở bán trả chậm cho dân (bản sao có chứng thực).

- Hợp đồng ký kết giữa DN và đơn vị được UBND tỉnh giao thực hiện việc quản lý xây dựng các cụm tuyến dân cư và nhà ở (bản sao có công chứng).

c. Hồ sơ vay vốn:

- Giấy đề nghị vay vốn (Mẫu số: 01/CVDNXXD);

- Bảng tổng hợp số lượng và giá trị nhà được lắp đặt kèm biên bản nghiệm thu các căn nhà;

- Các chứng từ có liên quan khác (nếu có)”.

## **9. Chương trình cho vay Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tại tỉnh Tuyên Quang (RIDP)**

- Bỏ phần kê khai về người thừa kế và chữ ký người thừa kế trên Giấy đề nghị vay vốn dự án RIDP (Dùng cho thành viên) mẫu 01/RIDP đính kèm văn bản này thay thế mẫu số 01/RIDP đính kèm văn bản số 1849/NHCS-HTQT ngày 12/11/2003 của Tổng giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn thực hiện dự án RIDP.

- Thay thế tập hợp từ “Đồng chịu trách nhiệm liên đới” tại phần IV. Các cam kết trên mẫu 02/RIDP bằng cụm từ: “- Thực hiện nghĩa vụ dân sự liên đới” và bỏ xác nhận của UBND và Ngân hàng trên Giấy đề nghị vay vốn dự án RIDP (dùng cho nhóm Tiết kiệm và vay vốn) theo mẫu số 02/RIDP đính kèm văn bản này.

## **10. Chương trình cho vay Dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KFW)**

10.1. Sửa đổi điểm 3 mục II phần B văn bản số 3254/NHCS-HTQT ngày 16/11/2005 của Tổng giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ như sau:

“ 3. Điều kiện vay vốn:

- Có dự án, phương án đầu tư, sản xuất kinh doanh, dịch vụ khả thi và có hiệu quả.

- Thực hiện các quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH.”

10.2. Sửa khoản 9.1 điều 9 mục II phần B văn bản số 3254/NHCS-HTQT như sau:

**“9.1. Hồ sơ do khách hàng lập và cung cấp:**

Bao gồm 3 loại hồ sơ sau: Hồ sơ pháp lý; Hồ sơ kinh tế; Hồ sơ vay vốn.

**a) Hồ sơ pháp lý:**

Doanh nghiệp gửi cho Ngân hàng các giấy tờ các giấy tờ (bản sao chứng thực) sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy phép đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài);
- Văn bản ủy quyền hoặc bảo lãnh vay vốn của cơ quan cấp trên có thẩm quyền (nếu có) (đối với đơn vị hạch toán phụ thuộc).

**b) Hồ sơ kinh tế:**

Báo cáo tài chính và kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 2 năm liền kề và kỳ gần nhất.

**c) Hồ sơ vay vốn:**

- Giấy đề nghị vay vốn (Mẫu số 01/DNVVN-KfW);
- Dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

**11. Chương trình cho vay Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp**

11.1. Sửa đổi điểm 6.2 mục 9.I. Tóm tắt qui trình xét duyệt cho vay của NHCSXH trong Cẩm nang Tín dụng của NHCSXH dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp được phê duyệt theo quyết định 2786/QĐ-NHCS ngày 7/10/2008 của Tổng giám đốc NHCSXH như sau:

**“6.2. Hồ sơ do khách hàng lập:**

- Giấy đề nghị vay vốn (kiêm phương án vay vốn);
- Phiếu báo giá hoặc phiếu đặt mua hàng từ nhà cung cấp cây giống.”

11.2. Bỏ kê khai về người thừa kế và chữ ký của người thừa kế, chữ ký của tổ trưởng trên mẫu Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án trồng rừng theo mẫu số 01/FSDP đính kèm để thay thế mẫu số 01/FSDP trong Cẩm nang tín dụng của NHCSXH dùng cho vay hộ trồng rừng trong Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp.

11.3. Bổ sung thời hạn NHCSXH phê duyệt cho vay không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

**12. Văn bản số 2478/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng giám đốc NHCSXH về hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH**

12.1. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 4 điểm a mục 8.1 như sau:

“- Các giấy tờ gốc chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cầm cố:

+ Trường hợp đối với doanh nghiệp nhà nước phải có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho doanh nghiệp dùng tài sản để cầm cố.

+ Trường hợp tài sản cầm cố thuộc sở hữu tập thể, sở hữu của các công ty hoạt động theo Luật DN khi đem cầm cố phải có nghị quyết bằng văn bản hoặc ý kiến của Đại hội đại biểu của hội đồng thành viên, hoặc ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty về việc đồng ý giao cho người đại diện của công ty ký văn bản cầm cố”.

+ Đối với tài sản thuộc sở hữu của nhiều người: Với trường hợp tài sản cầm cố thuộc sở hữu của nhiều người (từ 2 người trở lên) phải yêu cầu những người đồng sở hữu tài sản ký, ghi rõ họ tên trên phần Bên cầm cố của Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH; Với trường hợp tài sản cầm cố thuộc sở hữu chung của hộ gia đình, yêu cầu người chủ hộ đại diện hộ gia đình ký trên phần Bên cầm cố của Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH.

+ Trường hợp cầm cố đối với chứng chỉ tiền gửi, sổ tiết kiệm phải có xác nhận của cơ quan phát hành.”

12.2. Sửa gạch đầu dòng thứ 5 điểm b mục 8.1 như sau:

“- Bản chính các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thế chấp cụ thể:

+ Trường hợp đối với doanh nghiệp nhà nước phải có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho doanh nghiệp dùng tài sản để thế chấp.

+ Trường hợp tài sản thế chấp thuộc sở hữu tập thể, sở hữu của các công ty hoạt động theo Luật DN khi đem thế chấp phải có nghị quyết bằng văn bản hoặc ý kiến của Đại hội đại biểu của hội đồng thành viên, hoặc ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty về việc đồng ý giao cho người đại diện của công ty ký văn bản thế chấp.

+ Đối với tài sản thuộc sở hữu của nhiều người: Với trường hợp tài sản thế chấp thuộc sở hữu của nhiều người (từ 2 người trở lên) phải yêu cầu những người đồng sở hữu tài sản ký, ghi rõ họ tên trên phần Bên thế chấp của Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH; Với trường hợp tài sản thế chấp thuộc sở hữu chung của hộ gia đình, yêu cầu người chủ hộ đại diện hộ gia đình ký trên phần Bên thế chấp của Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH.”

12.3. Bỏ gạch đầu dòng thứ 6 điểm b mục 8.1 “Các giấy tờ khác có liên quan đến tài sản bảo đảm tiền vay (phiếu nhập kho, các giấy tờ về bảo hiểm tài sản...)”

12.4. Bổ sung điểm g mục 8.2 như sau:

“g. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng nơi cho vay có trách nhiệm giải quyết cho vay; trường hợp không cho vay thì phải trả lời cho người vay biết”.

12.5. Bỏ chữ ký của bên được bảo lãnh trên mẫu Hợp đồng cầm cố bằng tài sản của người thứ ba theo mẫu số 03/BĐTV đính kèm văn bản này.

Nhận được văn bản này, yêu cầu chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố rà soát lại quy trình, thủ tục cho vay từng chương trình tín dụng liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung được nêu trong văn bản này và triển khai thực hiện. Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện;  
trên phạm vi toàn quốc;
  - Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, TP; Sở GD;
  - Cục KS TTHC - VPCP;
  - Chủ tịch HĐQT;
  - Hội Nông dân Việt Nam;
  - Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
  - Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
  - Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
  - Các Ban chuyên môn tại HSC;
  - TT Đào tạo, TT công nghệ TT (truyền fasnet);
  - Lưu VT, PC.
- } để thực hiện.
- } để báo cáo.
- } để phối hợp thực hiện.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Hà Thị Hạnh**



**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY**  
**Chương trình cho vay:.....**

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội .....

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....
  - Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....
  - Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....huyện.....
  - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) ..... làm tổ trưởng.
  - Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng  
(Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

- Thời hạn xin vay: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: ..... tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng .... năm .....

**Người vay**

(Ký, ghi rõ họ tên  
hoặc điền chi)

**PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG**

1. Số tiền cho vay: .....đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất: .....%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn: .....% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: ..... tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ:.....đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày .....

**Cán bộ tín dụng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng**  
**(Tổ trưởng) TD**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)



**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH**

**ĐỀ NGHỊ VAY VỐN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Chương trình cho vay.....

Mẫu số: 03/TD

Lập 04 liên: - 02 liên lưu NH(01

liên đóng chương trình, 01 liên lưu hồ sơ cho

vay) - 01 liên lưu tờ TK&VV, 01 liên tờ

chức CTXH

Tên tổ TK&VV: .....

Thôn: .....

Xã: .....

Huyện: .....

Tại cuộc họp các thành viên trong tổ ngày ..... / ..... / ..... đã bình xét các hộ thành viên xin vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Toàn tổ nhất trí đề xuất những người có tên dưới đây được vay vốn đợt này:

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đề nghị của Tổ TK&VV			Phê duyệt của Ngân hàng	
			Số tiền	Đối tượng	Thời hạn	Số tiền	Thời hạn
1	2	3	4	5	6	7	8
1							
2							
3							
.....							
	<b>Cộng:</b>						

**Tổ trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm .....

**Phần xác nhận của UBND xã**

Các hộ có tên trên đang cư trú hợp pháp tại xã, thuộc diện hộ.....

**UBND xã**

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...

**Phê duyệt của Ngân hàng**

Số hộ được vay vốn đợt này:.....hộ.  
Tổng số tiền cho vay: ..... đồng.  
Số hộ chưa được vay đợt này:.....hộ, có số thứ tự trong danh sách là:.....

**Cán bộ tín dụng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng**

(Tổ trưởng) TD

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)

## GIẤY ĐỀ NGHỊ CHO VAY LƯU VỤ

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội .....

Họ và tên người vay..... Năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú tại: ..... xã (phường, thị trấn).....

Huyện (quận, thị xã)..... tỉnh (thành phố).....

Là thành viên tổ TK&VV do ông (bà) ..... làm tổ trưởng.

Số TK&VV hoặc Khế ước nhận nợ số: .....; lập ngày ... / ... /.....

Nay tôi đã trả hết lãi tiền vay Ngân hàng nhưng còn nợ số tiền gốc là: .....đồng.

Theo thỏa thuận tôi phải trả nợ vào ngày ..... / ..... / .....

Hiện nay phương án sản xuất, kinh doanh của tôi đang có hiệu quả và gia đình tôi có nhu cầu tiếp tục sử dụng vốn vay. Tôi viết giấy này đề nghị Ngân hàng xem xét cho tôi vay lưu vụ số tiền gốc: .....đồng.(Bằng chữ: .....

.....):

- Thời hạn xin vay: ..... tháng. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày ..... / ..... / .....

- Lãi suất: .....%/tháng.

Lãi tiền vay xin trả theo định kỳ tháng/quý, vào ngày.....

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ, trả lãi đầy đủ và đúng hạn. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Người vay**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

**Tổ TK&VV**

(Ký, ghi rõ họ tên)

### PHÊ DUYỆT CỦA NHCSXH

1. Số tiền cho vay lưu vụ:.....đồng. (Bằng chữ.....

2. Thời hạn cho vay:.....tháng. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày ..... / ..... / .....

3. Lãi suất cho vay:.....%/tháng, lãi suất nợ quá hạn: .....% lãi suất khi cho vay.

Lãi tiền vay trả theo định kỳ tháng/quý., vào ngày.....

Ngày ....tháng .... năm....

**Cán bộ tín dụng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

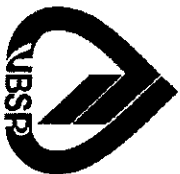
**Trưởng phòng**

**(Tổ trưởng) TD**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)



## SỔ VAY VỐN

(Dùng cho hộ gia đình)

Họ và tên người vay:.....  
Tên thường gọi:.....  
Địa chỉ:.....  
Ngân hàng nơi giao dịch: .....

Mã khách hàng:.....

## SỔ VAY VỐN

(Khách hàng lưu giữ)

Ảnh  
(trường hợp  
hộ vay không  
có chứng  
minh thư)

- Họ và tên người vay:.....  
Dân tộc: .....  
Năm sinh:..... CMND số:.....  
Ngày cấp: ..... /..... /.....; Nơi cấp:.....  
Nơi cư trú:.....
- Nghề nghiệp chính của người vay vốn:.....
- Số lao động/ số nhân khẩu trong hộ: .....
- Diện tích đất canh tác:.....
- Tài sản chính của hộ: .....
- Thu nhập bình quân nhân khẩu trong năm hiện nay:..... đồng/người

*Cam kết:* Chúng tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ và lãi đầy đủ, đúng hạn; chấp hành đúng quy định cho vay của N hàng. Nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp lu

NGƯỜI VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

TỔ TRƯỞNG (TRƯỞNG PHÒNG) TÍN DỤNG      GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG  
(Ký, ghi rõ họ tên)      (Ký tên, đóng dấu)





**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY**

Chương trình cho vay: .....

(Áp dụng cho các khoản vay được hỗ trợ lãi suất tại 61 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a và hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 579/QĐ-TTg)

Kính gửi: .....

1. Họ tên người vay: ..... Năm sinh: .....  
 - Số CMND: ....., ngày cấp: ....., nơi cấp: .....  
 - Địa chỉ cư trú: thôn ....., xã ....., huyện .....  
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) ..... làm tổ trưởng.  
 - Thuộc tổ chức Hội: ..... quản lý.

2. Họ tên người thừa kế: ..... Năm sinh ..... Quan hệ với người vay: .....  
 Chúng tôi đề nghị NHCSXH cho vay số tiền: ..... đồng.  
 (Bằng chữ.....)

Đề thực hiện phương án: .....

Tổng nhu cầu vốn: ..... đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia: ..... đồng.

+ Vốn vay NHCSXH: ..... đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền	Lãi suất
- .....	.....	.....	.....
- .....	.....	.....	.....

Thời hạn xin vay:.....tháng; Kỳ hạn trả nợ:.....tháng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày .....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày .... tháng ... năm ...

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

**PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG**

1. Số tiền cho vay: ..... đồng (Bằng chữ: .....).

2. Lãi suất: a) Lãi suất .....%/tháng, số tiền ..... đồng, từ ngày ..... đến ngày .....  
 b) Lãi suất .....%/tháng, số tiền ..... đồng, từ ngày ..... đến ngày .....  
 c) Lãi suất .....%/tháng, số tiền ..... đồng, từ ngày ..... đến ngày .....  
 d) Lãi suất .....%/tháng, số tiền ..... đồng, từ ngày ..... đến ngày .....

Lãi suất nợ quá hạn: .....% lãi suất khi cho vay.

3. Thời hạn cho vay: ..... tháng.

4. Kỳ hạn trả nợ:.....tháng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: ..... Số tiền trả nợ: .....đồng/lần.

5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày .....

Cán bộ tín dụng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng  
(Tổ trưởng) TD

Ngày.....tháng.....năm.....  
Giám đốc

TRƯỜNG (CƠ SỞ ĐÀO TẠO)  
.....  
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY XÁC NHẬN

Họ và tên học sinh (sinh viên):.....

Ngày sinh:...../...../.....Giới tính: Nam  Nữ

CMND số: ..... ngày cấp ...../...../..... Nơi cấp: .....

Mã trường theo học (mã quy ước trong tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN):.....

Tên trường:.....

Ngành học:.....

Hệ đào tạo (Đại học, cao đẳng, dạy nghề):.....

Khoá:.....Loại hình đào tạo:.....

Lớp:.....Số thẻ HSSV:.....

Khoa:.....

Ngày nhập học:...../...../..... Thời gian ra trường (tháng/năm):...../...../.....

(Thời gian học tại trường: ..... tháng)

- Số tiền học phí hàng tháng:.....đồng.

Thuộc diện: - Không miễn giảm

- Giảm học phí

- Miễn học phí

Thuộc đối tượng: - Mồ côi

- Không mồ côi

- Trong thời gian theo học tại trường, anh (chị) .....

không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

- Số tài khoản của nhà trường :....., tại ngân hàng.....

....., ngày .... tháng .... năm .....

**HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)**

(Ký tên, đóng dấu)

## DỰ ÁN VAY VỐN QUỸ CHO VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM (Áp dụng cho cơ sở sản xuất kinh doanh)

Tên dự án:.....  
 Họ và tên chủ dự án: .....  
 Địa chỉ liên hệ: .....  
 Địa điểm thực hiện dự án: .....

### I. BỐI CẢNH

- Đặc điểm tình hình cơ sở sản xuất kinh doanh: .....
- Bối cảnh kinh tế - xã hội :.....
- Khả năng phát triển cơ sở sản xuất kinh doanh trong dự án:.....

### II. MỤC TIÊU DỰ ÁN

1. Đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận.
2. Giải quyết việc làm cho lao động:
  - Tạo thêm chỗ làm việc mới, thu hút thêm lao động vào làm việc.
  - Đảm bảo việc làm, ổn định chỗ làm việc cho người lao động.
  - Đảm bảo thu nhập góp phần ổn định cuộc sống cho người lao động.

### III. NỘI DUNG DỰ ÁN

1. Chủ thể dự án: .....
  - Tên gọi cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....
  - Chức năng: .....
  - Tên người đứng đầu: .....
  - Địa chỉ trụ sở sản xuất: .....
  - Vốn hoạt động: ..... đồng
  - Số hiệu tài khoản tiền gửi: .....
2. Mặt bằng sản xuất, kinh doanh (hiện trạng, diện tích):
  - Văn phòng (địa chỉ, m<sup>2</sup>): .....
  - Nhà xưởng, kho bãi (địa chỉ, m<sup>2</sup>): .....
3. Nguồn vốn hoạt động (quy ra tiền): .....
  - Tổng số:
    - Trong đó: - Vốn tự có.....đồng
    - Vốn vay:.....đồng
  - Chia ra: - Vốn cố định: ..... đồng
  - Vốn lưu động .....đồng
4. Năng lực sản xuất:
  - Xưởng sản xuất (số lượng, diện tích, tình trạng hoạt động):
  - Trang thiết bị, máy móc (số lượng, giá trị, tình trạng hoạt động):
  - Tổ chức, bộ máy (số lượng phòng ban, số lượng lao động):
5. Kết quả sản xuất kinh doanh (2 năm gần nhất):

- Sản phẩm (số lượng, khối lượng từng loại sản phẩm): .....
- Doanh thu: ..... (đồng)
- Thuế: .....(đồng). Lợi nhuận :.....(đồng)
- Tiền lương bình quân của công nhân:.....(đồng/tháng)

6. Nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp:

a) Mở rộng, cải tạo nhà xưởng:

- Diện tích mở rộng, cải tạo:.....
- Chi phí mở rộng, cải tạo:.....

b) Đầu tư trang thiết bị:

- Máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng, giá trị): .....
- Phương tiện (chủng loại, số lượng, giá trị): .....

c) Đầu tư vốn lưu động:

Vật tư, nguyên, nhiên liệu (chủng loại, số lượng, giá trị): .....

d) Nhu cầu sử dụng lao động:

- Lao động hiện có: ..... người
- Lao động tăng thêm: ..... người

Trong đó:

- + Lao động nữ: ..... người
- + Lao động là người tàn tật: ..... người
- + Lao động là người dân tộc: ..... người
- + Lao động bị thu hồi đất do chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp:..... người

7. Số vốn xin vay từ Quỹ Quốc gia về việc làm:

- Tổng số vốn xin vay: ..... đồng (% so với tổng số vốn thực hiện dự án).

- Mục đích sử dụng vốn vay: .....

- Thời hạn vay: ..... tháng. Lãi suất:.....% tháng

8. Tài sản thế chấp: (chỉ áp dụng đối với khoản vay trên 30 triệu)(ghi cụ thể tài sản và giá trị)

#### IV. HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA DỰ ÁN

1. Đối với doanh nghiệp:

- Tăng năng lực sản xuất (máy móc, thiết bị): .....
- Tăng sản phẩm, doanh thu (số lượng, giá trị): .....
- Tăng lợi nhuận: ..... đồng. Tăng số thuế phải nộp ngân sách nhà nước ...đồng.

2. Đối với người lao động:

- Thu hút và đảm bảo ổn định việc làm cho: ..... lao động
- Tiền công:.....đồng/tháng
- Sử dụng vốn đúng mục đích đã nêu trong dự án.
- Đảm bảo thời hạn hoàn trả vốn.
- Thực hiện đầy đủ, đúng chế độ: thời gian làm việc và nghỉ ngơi, bảo hộ lao động, bảo hiểm đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**Xác nhận của UBND xã,  
phường, thị trấn.**

..... Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Chủ dự án**  
(Ký tên, đóng dấu)



**DỰ ÁN VAY VỐN QUỸ CHO VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM***(Áp dụng cho dự án hộ và nhóm hộ gia đình)*

Tên dự án:.....

Họ và tên chủ dự án: .....

Chức vụ: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa điểm thực hiện dự án: .....


**I. MỤC TIÊU DỰ ÁN**

1. Phát triển kinh tế hộ gia đình, tăng sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận.
2. Giải quyết việc làm cho lao động:
  - Tạo thêm chỗ làm việc mới, thu hút thêm lao động vào làm việc.
  - Đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

**II. NỘI DUNG DỰ ÁN**

1. Ngành nghề chính tham gia dự án:
  - Trồng trọt (số lượng hộ tham gia): .....
  - Chăn nuôi (số lượng hộ tham gia): .....
  - Tiểu, thủ công nghiệp, chế biến (số lượng hộ tham gia): .....
2. Tổng số hộ tham gia dự án (Biểu tổng hợp kèm theo):
  - Tổng số lao động các hộ tham gia dự án: ..... (người)
  - Số lao động được tạo việc làm mới: .....(người)
 Trong đó:
  - + Lao động nữ:..... người; Lao động là người tàn tật:.....người
  - + Lao động là người dân tộc:..... người; Lao động bị thu hồi đất do chuyển đổi mục đích sử dụng đất: ..... người.
3. Tổng số vốn thực hiện dự án:
  - Nguồn vốn hiện có:.....(đồng), trong đó: Vốn bằng tiền: ..... (đồng)
4. Tổng số vốn xin vay từ Quỹ cho vay giải quyết việc làm: ..... (đồng)
5. Thời hạn vay vốn: ..... tháng. Lãi suất vay: .....%/tháng
6. Mục đích sử dụng tiền vay: .....
7. Thời gian thực hiện dự án: .....

**III. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN**

Tôi cam kết quản lý và có trách nhiệm đôn đốc các thành viên vay vốn sử dụng đúng mục đích và hoàn trả vốn và lãi đúng thời hạn cho nhà nước. 

..... Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Chủ dự án***(Ký và ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN THAM GIA DỰ ÁN VAY VỐN GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**

Kính gửi: Ông/Bà.....

Chủ dự án nhóm hộ.....

Tên tôi là:..... Năm sinh:.....

Số CMND:..... Cấp ngày:..... tại:.....

Trú tại:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Nghề nghiệp chính:.....

Có tư liệu sản xuất:

- Đất ruộng: ..... m<sup>2</sup>; vườn: ..... m<sup>2</sup>; chuồng trại: ..... m<sup>2</sup>

- Vật nuôi (số lượng gia súc, gia cầm):..... con, giá trị: ..... (đồng);

- Cây trồng (số lượng cây): .....cây, giá trị: .....(đồng);

- Công cụ sản xuất (ghi cụ thể, số lượng): .....cái, giá trị: ..... (đồng);

- Lao động trong hộ (người): .....

- Tiền mặt (đồng): .....

Tổng số vốn hiện có: ..... (đồng)

Nay tôi có nhu cầu tham gia dự án vay vốn giải quyết việc làm để vay vốn đầu tư sản xuất (ghi cụ thể mục đích sử dụng vốn vay):.....

Số vốn cần vay (đồng): ..... Lãi suất vay: ..... %/tháng

Thời hạn vay: ..... tháng, để tạo việc làm mới cho: ..... lao động

Trong đó:

+ Lao động nữ: ..... người; Lao động là người tàn tật: ..... người

+ Lao động là người dân tộc: ..... người; Lao động bị thu hồi đất do chuyển đổi mục đích sử dụng đất: ..... người.

Tôi làm đơn này kính đề nghị Ông/Bà ..... cho tôi được tham gia dự án vay vốn cho Quỹ cho vay giải quyết việc làm, nếu được vay vốn tôi bảo đảm sử dụng vốn vay đúng mục đích được duyệt và cam kết hoàn trả vốn và lãi đúng thời hạn. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

..... Ngày ..... tháng ..... năm 200.....

**Người làm đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ KIÊM CAM KẾT**  
**BẢO ĐẢM TIỀN VAY BẰNG TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ VỐN VAY**  
Số: ...../KU

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ..... tại ..... chúng tôi gồm:

**Bên cho vay** (sau đây gọi tắt là Bên A):

- Ngân hàng Chính sách xã hội: .....
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện Ông (bà): ..... Chức vụ:.....
- Giấy uỷ quyền (nếu có) số: ..... ngày.../.../.....do ông (bà) .....uỷ quyền.

**Bên vay** (sau đây gọi tắt là Bên B):

- Họ và tên người vay:.....năm sinh.....
- CMND số .....ngày cấp.../.../..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú: .....

**Hai Bên cùng thỏa thuận nội dung sau đây:**

**Điều 1. Nội dung cho vay**

1.1. Tổng số tiền cho vay (bằng số): .....đồng

Bằng chữ: .....

1.2. Mục đích sử dụng tiền vay:

.....  
.....

1.3. Thời hạn cho vay:... tháng; Hạn trả nợ cuối cùng, ngày  
...../...../.....

Định kỳ hạn trả nợ gốc ..... kỳ, .....tháng/lần.

1.4. Lãi suất cho vay: ...%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn: ...% lãi suất khi cho  
vay.

Tiền lãi trả theo định kỳ tháng/quí, vào ngày...../...../.....

**Điều 2. Phát tiền vay**

Phát tiền vay một hay nhiều lần:.....

**Điều 3. Hình thức bảo đảm tiền vay**

3.1. Cam kết bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

3.2.Thoả thuận thời gian tài sản sẽ hình thành: Ngày...../...../.....

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của bên A.**

4.1. Quyền của bên A

- a. Kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay của bên B.
- b. Ngừng cho vay và thu hồi nợ trước hạn, chuyển nợ quá hạn nếu phát hiện bên B sử dụng vốn vay sai mục đích.
- c. Đến kỳ hạn trả nợ, bên B không được cho vay lưu vụ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, cho gia hạn nợ thì chuyển số dư nợ đến hạn phải trả sang nợ quá hạn.
- d. Được phát mại các tài sản hình thành từ vốn vay để thu nợ khi bên B không trả được nợ.
- e. Yêu cầu bên B thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận.

#### 4.2- Nghĩa vụ của bên A

- a. Thực hiện đúng những nội dung đã thỏa thuận.
- b. Phát đủ số tiền vay phù hợp với tiến độ thực hiện phương án sản xuất của bên B, thu hồi nợ (gốc và lãi).

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

#### 5.1. Quyền của bên B

- a. Được trả nợ trước hạn.
- b. Từ chối mọi yêu cầu của bên A trái với thỏa thuận.

#### 5.2. Nghĩa vụ của bên B

- a. Thực hiện đúng những nội dung đã thỏa thuận.
- b. Sử dụng tiền vay đúng mục đích xin vay. Hoàn trả đầy đủ nợ vay (cả tiền gốc và lãi) theo đúng thời hạn đã thỏa thuận.
- c. Không được sử dụng tài sản hình thành từ tiền vay để bảo đảm cho một nghĩa vụ dân sự khác, hoặc chuyển nhượng tài sản này khi chưa trả hết nợ vay.
- d. Chịu sự kiểm tra, giám sát của bên A trong sử dụng vốn vay.

**Điều 6.** Khế ước nhận nợ có hiệu lực kể từ ngày ký cho tới khi bên B hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cả tiền gốc và lãi.

### **Điều 7. Cam kết chung**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Khế ước nhận nợ này. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của các điều, khoản phải được sự thỏa thuận của hai bên bằng văn bản.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có tranh chấp xảy ra thì hai bên thống nhất giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp không hòa giải được thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện theo pháp luật.

Khế ước nhận nợ này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

**Đại diện bên B**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện bên A**  
(Ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ

Kèm theo khế ước số ..... /KU ngày ... tháng ... năm 200 ..

### 1. THEO DÔI NỢ VAY, PHÂN KỲ TRẢ NỢ:

Phát tiền vay			Định kỳ hạn trả nợ		Chữ ký	
Ngày, tháng, năm	Số tiền cho vay	Dư nợ	Ngày, tháng, năm	Số tiền gốc	Người vay	Cán bộ NH

### 2. ĐIỀU CHỈNH KỲ HẠN TRẢ NỢ GỐC, GIA HẠN NỢ GỐC, CHO VAY LƯU VỤ,...

Ngày, tháng, năm	Diễn giải	Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc		Gia hạn nợ gốc, cho vay lưu vụ	
		Số tiền	Đến ngày.../.../...	Số tiền	Đến ngày.../.../...



**KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ KIÊM CAM KẾT BẢO ĐẢM  
TIỀN VAY BẰNG TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ VỐN VAY BỔ SUNG**

(Kèm theo khế ước nhận nợ số ...../KU ngày ... tháng ... năm .....)

Hôm nay, ngày ..... tháng .... năm ..... tại ..... chúng tôi gồm:

**Bên cho vay** (sau đây gọi tắt là Bên A)

- Ngân hàng Chính sách xã hội: .....
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện Ông (bà): ..... Chức vụ:.....
- Giấy uỷ quyền (nếu có) số: ..... ngày...../...../..... do ông (bà) .....  
..... uỷ quyền.

**Bên vay** (sau đây gọi tắt là Bên B)

- Họ và tên người vay:..... năm sinh.....
- CMND số ..... ngày cấp ...../...../..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú: .....

**Hai Bên cùng thỏa thuận nội dung sau đây:**

Căn cứ Khế ước nhận nợ số...../KU ngày ..... /...../....., hai bên thống nhất lập Khế ước nhận nợ kiêm cam kết bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay bổ sung với các nội dung thỏa thuận sau:

**Điều 1. Danh mục tài sản hình thành từ vốn vay làm bảo đảm nợ vay**

STT	Tên tài sản	Số lượng	Chủng loại	Đặc điểm kỹ thuật	Giá trị
	<b>Tổng cộng</b>				

**Điều 2. Giữ và sử dụng tài sản, giữ giấy tờ của tài sản hình thành từ vốn vay**

- Bên A giữ:.....
- Bên B giữ: .....

**Điều 3:** Khế ước nhận nợ kiêm cam kết bảo đảm tài sản tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay bổ sung là bộ phận không tách rời của Khế ước nhận nợ

kiêm cam kết bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay  
số:...../KU ngày ...../...../.....

Khế ước nhận nợ kiêm cam kết bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ  
vốn vay bổ sung được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ  
01 bản. ✓

**Bên B**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Bên A**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---\*---

(Mẫu 01/ RIDP)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN DỰ ÁN RIDP**  
(Dùng cho thành viên)

---\*---

Kính gửi: Nhóm TK&VV .....

Tên tôi là: .....Năm sinh .....Nam/Nữ: .....  
Số CMND: ..... ; Cấp ngày: ./../..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ: Xã: .....; Huyện: .....; Tỉnh: .....  
Dân tộc: .....; Nhóm TK&VV: .....

Tôi viết giấy này đề nghị Nhóm xem xét cho tôi vay số tiền :.....  
Bằng chữ :.....  
Để sử dụng vào việc: .....

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

Cộng: .....

Thời hạn xin vay: ..... tháng. Lãi suất:.....% tháng.  
Xin trả gốc..... kỳ. Ngày trả nợ cuối cùng .....tháng.....Năm .....  
Lãi tiền vay xin trả theo: .....

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay; trả nợ gốc, trả lãi đầy đủ và đúng hạn. Nếu có sai phạm, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm vật chất với nhóm TK&VV, với Ngân hàng và pháp luật.


Ngày .... tháng .... năm .....

**Người xin vay**  
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

#### **IV – Phần xét duyệt của Ban quản lý Nhóm TK&VV:**

Ban quản lý nhóm TK&VV đã họp tiến hành bình xét, nhất trí như sau:

Đồng ý cho vay số tiền: + Bằng số: .....  
+ Bằng chữ: .....

- a) Mục đích: .....  
b) Thời hạn: ..... tháng; Hạn trả cuối cùng: ...../...../.....; Lãi suất: ... %/tháng  
c) Trả gốc và lãi vào ngày ..... 

Ngày .... tháng .... năm .....

**Thủ quỹ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng nhóm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

---\*---

(Mẫu 02/RIDP)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN DỰ ÁN RIDP**  
(Dùng cho nhóm Tiết kiệm & Vay vốn)

---\*---

Kính gửi: Ngân hàng .....

**I - Nhóm TK&VV** .....; **Thôn:** .....  
Xã:.....; Huyện:.....; Tỉnh: .....  
Hiện có: ..... thành viên; Thành lập ngày: ...../...../.....;

**II - Đại diện là Ban quản lý nhóm gồm:**

- + Trưởng nhóm: .....; Nam/Nữ: .....  
Số CMND:.....; Cấp ngày: ...../...../.....; Tại:.....
- + Kế toán: .....; Nam/Nữ: .....  
Số CMND: .....; Cấp ngày: ..../...../.....; Tại: .....
- + Thủ quỹ nhóm:.....; Nam/Nữ:.....  
Số CMND: .....; Cấp ngày: ...../...../.....; Tại: .....

**III – Xin vay Ngân hàng Chính sách Xã hội số tiền:**

1. Số tiền xin vay: Bằng số: .....  
Bằng chữ: .....
2. Mục đích xin vay: Để cho các thành viên trong nhóm vay phát triển sản xuất kinh doanh (có các đơn xin vay của từng thành viên đính kèm theo).
3. Lãi suất: ..... %/tháng.
4. Tiền gốc và lãi trả vào ngày:.....
5. Thời hạn xin vay: ..... tháng.
6. Hạn trả cuối cùng: .....

Nhóm gửi kèm theo Danh sách thành viên đề nghị vay vốn 02 liên đã được các thành viên trong nhóm bình xét và nhất trí đề nghị được vay đợt này.

**IV – Các cam kết:**

Nhóm chúng tôi cam kết:

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay, hoàn trả cả gốc và lãi đủ và đúng hạn;
- Hoàn trả nợ gốc và lãi theo kế hoạch trùng với kế hoạch trả nợ và lãi của thành viên;
- Sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay, hoàn trả cả gốc và lãi đủ và đúng hạn;
- Hoàn trả nợ gốc và lãi theo kế hoạch trùng với kế hoạch trả nợ và lãi của thành viên;

- Thực hiện nghĩa vụ dân sự liên đới trong việc vay vốn, sử dụng vốn và hoàn trả nợ vay ngân hàng;
- Nếu có sai phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm vật chất với ngân hàng và pháp luật.

Ngày .... tháng .... năm .....

**Thủ quỹ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng nhóm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**  
**KIỂM PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG**

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Tên tôi là: ....., năm sinh: .....; Dân tộc: .....

CMND số: .....; cấp ngày: ...../...../....., tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Tham gia Tổ TK&VV:     Có tham gia                       Không tham gia

Tôi viết giấy này đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) ..... xem xét cho vay để sử dụng vào phương án trồng rừng theo nội dung như sau:

**I – NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN:**

1. Tên phương án: .....

2. Địa điểm trồng rừng: có diện tích ..... ha: thửa đất số: ..... tại thôn: .....; xã: .....; huyện: .....; tỉnh: .....

3. Đất trồng rừng này được giao trong .... năm, kể từ năm ..... , và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số: ..... do ..... cấp ngày.....

4. Đặc điểm:     Trồng mới             Tiếp tục trồng, chăm sóc rừng đã trồng

5. Loại cây trồng rừng:     Trồng 1 loại cây             Trồng hỗn hợp nhiều loại cây

Trong đó:

• ..... ha trồng loại cây: .....

• ..... ha trồng loại cây: .....

• ..... ha trồng loại cây: .....

6. Nguồn cung cấp cây/hạt giống (tên, địa chỉ):  
.....  
.....

7. Thời gian thực hiện (tháng): .....

8. Chi phí của phương án (không gồm trả gốc và lãi tiền vay):

Khoản mục		Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1				
2				
3				
4				
5				
<b>Tổng chi phí phương án</b>				

9. Doanh thu của phương án:

	Khoản mục	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1				
2				
3				
4				
5				
<b>Tổng doanh thu</b>				

10. Hiệu quả phương án (Tổng doanh thu - Tổng chi phí):

.....

II – NHU CẦU VAY VỐN:

1. Vốn vay NHCSXH (tối đa 75% tổng chi phí): .....
2. Mục đích vay vốn: .....
- . Thời hạn vay: ..... tháng; Lãi suất vay: .....%/tháng;
4. Trả lãi tiền vay theo định kỳ (tháng/quý): .....
5. Trả gốc tiền vay định kỳ theo (tháng/quý/6 tháng/năm): .....
6. Nguồn trả nợ, lãi:
  - Từ doanh thu bán sản phẩm rừng trồng:.....
  - Từ các nguồn thu khác (liệt kê các nguồn chủ yếu trong năm: tên và số tiền):
    - .....
    - .....
    - .....
    - .....
7. Bảo đảm tiền vay: .....

III – CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY VỐN:

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả;
- Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng theo đúng quy định;
- Trả nợ gốc, lãi tiền vay NHCSXH đủ, đúng hạn;
- Đồng ý và thực hiện đúng quy định về bảo đảm tiền vay của NHCSXH;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm với NHCSXH, với pháp luật nếu có vi phạm.

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người vay**  
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

**Xác nhận của Ban thực hiện dự án  
huyện**

Phương án trồng rừng trên đây là phù hợp với quy định và thiết kế kỹ thuật trồng rừng của Dự án.

Ngày tháng năm 200

**T/M. NHÓM CÔNG TÁC DỰ ÁN  
HUYỆN**

(Ký ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND xã**

- Người vay đang cư trú hợp pháp tại xã;
- Tham gia vào Dự án;
- Chấp hành tốt các quy định pháp luật tại địa phương, không mắc các tệ nạn xã hội.

Ngày tháng năm 200

**T/M. UBND XÃ**

(Ký ghi rõ họ tên)

**IV – PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG CHO VAY**

**(đối với trường hợp không tham gia Tổ TK&VV):**

Căn cứ vào kết quả thẩm định ngày .../.../.....

1. Số tiền cho vay: ..... (bằng chữ:

.....)

2. Số kỳ giải ngân: ..... Số tiền giải ngân từng kỳ:

.....

3. Lãi suất cho vay: .....%/tháng; Lãi suất nợ quá hạn: .....%/tháng;

4. Thời hạn cho vay: ..... tháng; Hạn trả nợ cuối cùng:

.....

**Cán bộ Tín dụng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng (Tổ trưởng TD)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký ghi rõ họ tên)

**HỢP ĐỒNG CẦM CỐ BẰNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI THỨ BA**  
**SỐ: .....**

- Căn cứ bộ luật dân sự năm 2005 ngày 14/6/2005 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Căn cứ văn bản số 2478/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Theo thoả thuận của các bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại ....., chúng tôi gồm:

**Bên nhận cầm cố (Bên A):**

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện là ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Giấy ủy quyền số (nếu có): ..... do ông (bà) ..... ủy quyền.

**Bên cầm cố (Bên B):**

Tên: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện là ông (bà): ..... Chức vụ: .....

CMND số: ..... cấp ngày: ..... tại .....


**Bên được bảo lãnh cầm cố (Bên C):**

Tên: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện là ông (bà): ..... Chức vụ: .....

CMND số: ..... cấp ngày: ..... tại .....

*Các bên thống nhất về việc Bên B dùng tài sản để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Bên C với Bên A theo các hợp đồng tín dụng sau:* 



- Hợp đồng tín dụng số: ..... ngày ... tháng ... năm ....
- Hợp đồng tín dụng số: ..... ngày ... tháng ... năm ....
- .....

với nội dung thỏa thuận dưới đây:

**Điều 1. Phạm vi bảo đảm**

Số tiền: ..... VNĐ.

(Bằng chữ: .....), trong đó:

- Nợ gốc: ..... VNĐ.
- Các khoản lãi, lãi quá hạn, phí (nếu có). ..... VNĐ.

**Điều 2.** Bên B cam kết dùng tài sản thuộc quyền sở hữu quyền sử dụng của mình (theo danh mục dưới đây) để cầm cố cho Bên C vay vốn NHCSXH (Bên A)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Chủ g loại	Giấy tờ về tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Hoa lợi, lợi tức phát sinh	Giá trị
	<b>Tổng cộng</b>						

**Điều 3. Thỏa thuận về giữ tài sản, giấy tờ của tài sản bảo lãnh**

.....  
 .....

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

***Quyền của Bên A***

1. Yêu cầu bên bảo lãnh trả nợ thay cho khách hàng vay theo cam kết, nếu đến hạn bên vay (Bên C) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ;
2. Giữ/ không giữ tài sản. Giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản;
3. Yêu cầu bên bảo lãnh cung cấp thông tin về tài sản;
4. Khai thác/không khai thác công dụng, hưởng lợi tức từ tài sản;

5. Yêu cầu bên bảo lãnh hoặc bên thứ 3 phải ngừng sử dụng tài sản hoặc bổ sung tài sản, hoặc thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác nếu tài sản bị mất, hư hỏng;

6. Xử lý tài sản để thu hồi nợ.

### ***Nghĩa vụ của Bên A***

1. Bảo quản an toàn tài sản, giấy tờ của tài sản nếu có thỏa thuận giao bên A giữ.

2. Không được bán, trao đổi, tặng cho, cho thuê, cho mượn, góp vốn liên doanh và dùng tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ khác trong trường hợp bên A giữ tài sản.

3. Không được khai thác công dụng, hưởng lợi tức từ tài sản nếu không được bên B đồng ý.

4. Bồi thường thiệt hại nếu tài sản, giấy tờ liên quan đến tài sản được giao giữ bị mất, hư hỏng.

5. Trả lại tài sản, giấy tờ liên quan đến tài sản khi bên vay (bên C) hoặc bên bảo lãnh (bên B) đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

#### ***Quyền của Bên B***

1. Khai thác công dụng, hưởng lợi tức từ tài sản từ tài sản nếu tài sản do bên B giữ.

2. Yêu cầu bên A ngừng sử dụng, khai thác tài sản trong trường hợp bên A giữ tài sản nếu việc sử dụng, khai thác đó làm giảm giá trị, mất giá trị của tài sản.

3. Yêu cầu bên A bồi thường thiệt hại nếu tài sản, giấy tờ liên quan đến tài sản do bên A giữ bị mất, hư hỏng.

4. Nhận lại tài sản, giấy tờ liên quan đến tài sản sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

#### ***Nghĩa vụ của Bên B***

1. Cung cấp các thông tin về tài sản.

2. Giao/ không giao tài sản cho bên A. Giao bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản.

3. Thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

4. Thanh toán các khoản phí cho bên A (nếu có).

5. Không được trao đổi, tặng cho, cho thuê, cho mượn, góp vốn liên doanh đối với tài sản.

6. Không được bán, sử dụng, khai thác tài sản nếu không được sự chấp thuận của bên A.

7. Phải bồi thường thiệt hại nếu tài sản, giấy tờ liên quan đến tài sản được giao giữ bị mất, hư hỏng.

8. Phối hợp với bên A thực hiện các thủ tục để nhận tiền bảo hiểm tài sản từ cơ quan bảo hiểm (nếu có) để trả nợ.

9. Bổ sung, thay thế biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của bên A.

### **Điều 6. Các trường hợp xử lý tài sản thế chấp**

1. Sau thời hạn 30 ngày kể từ khi đến hạn trả nợ, mà tài sản bảo đảm tiền vay chưa được xử lý theo thỏa thuận.

2. Khách hàng vay phải thực hiện trả nợ trước hạn theo quy định của pháp luật, nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

3. Khách hàng vay là tổ chức kinh tế bị giải thể trước khi đến hạn trả nợ, thì nghĩa vụ trả nợ tuy chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn, nếu khách hàng vay không trả nợ và không xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ thì tổ chức có quyền xử lý tài sản để thu hồi nợ.

4. Xử lý tài sản bảo đảm tiền vay trong trường hợp khách hàng vay, bên bảo lãnh là doanh nghiệp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập chuyển đổi, cổ phần hóa.

### **Điều 7. Phương thức xử lý tài sản bảo lãnh**

Hai bên thỏa thuận việc xử lý TSBL theo quy định chương IV Nghị định 163/2006/NĐ-CP):

- .....

- .....

### **Điều 8. Điều khoản bổ sung, điều chỉnh**

- .....

- .....

- .....

### **Điều 9. Các thỏa thuận khác**

- .....

- .....

- .....

### **Điều 10. Cam kết chung**



Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng. Nếu có tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng. Nếu không thương lượng được, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện trước pháp luật.

Mọi sửa đổi, bổ sung trong hợp đồng này phải được sự thỏa thuận của các bên.

Hợp đồng này được lập thành...bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày . . . . tháng . . . . năm . . . . cho đến khi Bên C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ; Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo lãnh; tài sản làm bảo đảm tiền vay đã được xử lý để thu hồi nợ hoặc các bên thỏa thuận thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác.

**Bên bảo lãnh**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, các trường hợp bên bảo lãnh có người đồng sở hữu thì phải có chữ ký của người đại diện và người đồng sở hữu)*

**Giám đốc NHCSXH**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỨNG THỰC CỦA CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC  
HOẶC CHỨNG NHẬN CỦA UBND CÓ THẨM QUYỀN** 